

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09/3/2020

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**
2. Ông **LÊ VĂN NIỆM**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 799/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG A**, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp TH, xã ATĐ, huyện CB, tỉnh TG.

* Bị đơn: Anh **NGUYỄN MINH T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp TH, xã ATĐ, huyện CB, tỉnh TG.

(Chị Phương A có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Đỗ Phương A trình bày:

Chị và anh T xác lập quan hệ vợ chồng vào tháng 4 năm 2019, không có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, anh T không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, ngoài ra anh còn hay ghen tuông mù quáng, đánh đập chị, do không chung sống được nên vợ chồng ly thân nhau từ tháng 9 năm 2019 đến nay, nay chị xác định vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau nên chị xin ly hôn anh Thông.

+ Về con chung : Không có.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Theo tờ tự khai và ý kiến tại biên bản hòa giải do Tòa án lập phía bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Anh và chị Phương A xác lập quan hệ hôn nhân tháng 4 năm 2019, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, mâu thuẫn kinh tế tiền bạc trong gia đình, vợ anh có quan hệ với người khác bên ngoài nên vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, do không sống chung được nên vợ chồng

đã ly thân nhau từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Về con chung: không có. Về tài sản chung: có số vàng cưới là 20 chỉ vàng 24Kr, sau khi cưới vợ anh giữ. Về nợ chung: Không có. Nay anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Phương A, về tài sản chung: anh yêu cầu chia đôi $\frac{1}{2}$ số vàng cưới, tức mỗi bên 10 chỉ vàng 24Kr.

Tại phiên tòa chị Phương A vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Anh Nguyễn Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị Nguyễn Đỗ Phương A và anh Nguyễn Minh T xác lập quan hệ hôn nhân vào tháng 4 năm 2019, không có đăng ký kết hôn. Theo lời chị Phương A khai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, anh T không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, ngoài ra anh còn hay ghen tuông mù quáng, đánh đập chị, do không chung sống được nên vợ chồng ly thân nhau từ tháng 9 năm 2019 đến nay, nay chị xác định vợ chồng không còn tiếng nói chung, không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị xin ly hôn anh T. Còn anh T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh cũng xác định anh và chị Phương A xác lập quan hệ hôn nhân vào tháng 4 năm 2019, không có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn đoàn tụ được nên đã ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay, anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Phương A. Xét thấy chị Phương A và anh T đều có ý kiến thống nhất thỏa thuận ly hôn, tuy nhiên trong thời gian chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay anh, chị không có đăng ký kết hôn là vi phạm điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phương A và anh T là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Theo tờ tự khai, anh T trình bày vợ chồng có số vàng cưới là 20 chỉ vàng 24Kr, sau khi cưới do chị Phương A cất giữ, khi ly hôn anh yêu cầu chia đôi số vàng cưới này. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, phía Tòa án có thông báo cho anh T nếu anh có yêu cầu chia tài sản thì anh phải có đơn yêu cầu chia tài sản và nộp tạm ứng án phí theo quy định pháp luật để Tòa án xem xét, tuy nhiên anh không thực hiện và không cung cấp cho Tòa án các thủ tục nêu trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị Phương A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ **Về quan hệ hôn nhân:**

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Đỗ Phương A và anh Nguyễn Minh T.

2/ **Về án phí:**

Chị Nguyễn Đỗ Phương A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0002688 ngày 04/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CB nên xem như chị đã thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Chị Phương A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh TG xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi Cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã An Thái Đông;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG TÍNH